

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Q** - Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị L** - Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị L; Anh Q và chị L cùng trú tại: Thôn B, xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Trong quá trình chung sống, anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị L chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và công nợ:** Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị L thỏa thuận nhất trí để anh Nguyễn Văn Q chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số AA/2019/0004066 nộp ngày 10/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Q 150.000đ tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã C, huyện A, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Việt C